

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09-6-2020.

V/v: “Tranh chấp ly hôn và
quyền nuôi con giữa bà T và ông
V”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Păng Ting Nôck
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 767/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019, về việc tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con”_Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/QĐTS-HNGD Ngày 19/5/2020 hoãn giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 2B/2 đường Tượng, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn V, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 10B đường T, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Hoàng Thị T trình bày: Bà và ông Phan Văn V kết hôn năm 2004

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố Đ. Hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại đường V, phường 7, thành phố Đ. Cuộc sống hòa thuận, hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông V nhậu say xỉn, không lo làm ăn, gây ồn ào, khi phát sinh mâu thuẫn hai vợ chồng vẫn sống chung nhiều năm với nhau. Hiện tại thì sống ly thân, nguyện vọng của bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phan Hoàng Nhất L; sinh ngày 08/9/2002, Phan Hoàng N; sinh ngày 04/02/2006, Phan Hoàng Thảo M; sinh ngày 07/4/2009. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi cả 03 con và không yêu cầu ông V cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Văn V được Tòa án triệu tập hợp lệ theo qui định của pháp luật nhưng không có mặt tại toà án để trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà L phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của những người tham gia tố tụng.

Về yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị T, cho ly hôn giữa Hoàng Thị T và ông Phan Văn V. Về con chung: Giao con chung tên cháu Hoàng Nhất L; sinh ngày 08/9/2002 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên; giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng con Phan Hoàng N; sinh ngày 04/02/2006, Phan Hoàng Thảo M, sinh ngày 07/4/2009 cho đến khi các con thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con bà Hoàng Thị T không yêu cầu ông Phan Văn V cấp dưỡng nên không đề cập. Về tài sản chung và nợ chung không có tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng: ông Phan Văn V được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà bà Hoàng Thị T có đơn yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn V và yêu cầu nuôi con, ông V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt để trình bày ý kiến, nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con” theo quy định tại khoản 1 điều 28 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Ông Phan Văn V có địa chỉ tại: Số 10B

đường T, phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị T và ông Phan Văn V tổ chức cưới và chung sống với nhau năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, nhưng đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nên quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị T và ông Phan Văn V là tuân thủ đúng trình tự quy định của pháp luật. Theo bà Hoàng Thị T vợ chồng chung sống không hạnh phúc khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Phan Văn V nhậu say xỉn, không lo làm ăn, gây ồn ào trong gia đình, từ 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông V. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử động viên bà T trở lại đoàn tụ với ông V nhưng bà không chấp nhận vì tiếp tục sống với ông V bà chỉ mệt mỏi thêm, ảnh hưởng đến sức khỏe. Về phía ông Phan Văn V được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt là thể hiện thái độ không còn mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đối với nhau không còn, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ, áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thùy, cho ly hôn giữa bà Hoàng Thị T và ông Phan Văn V.

[4] Về con chung: Giữa bà Hoàng Thị T và ông Phan Văn V có 03 con chung tên Phan Hoàng Nhất L; sinh ngày 08/9/2002, Phan Hoàng N; sinh ngày 04/02/2006, Phan Hoàng Thảo M; sinh ngày 07/4/2009. Ly hôn bà Thùy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con. Xét các con đủ 7 tuổi, Tòa án lấy lời khai cháu Hoàng Nhất L; sinh ngày 08/9/2002 có nguyện vọng ở với ông V nên giao cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Phan Hoàng N; sinh ngày 04/02/2006 và Phan Hoàng Thảo M; sinh ngày 07/4/2009 có nguyện vọng ở với mẹ nên giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên là phù hợp với qui định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con bà Hoàng Thị T không yêu cầu ông Phan Văn V cấp dưỡng nên không đề cập.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Không có tranh chấp nên không đề cập.

[7] Về án phí : Bà Hoàng Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Cho ly hôn giữa bà Hoàng Thị T và ông Phan Văn Vinh.

2- Về con chung: Giao con tên Hoàng Nhất L; sinh ngày 08/9/2002 cho ông Phan Văn V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên; giao hai con tên Phan Hoàng N; sinh ngày 04/02/2006 và Phan Hoàng Thảo M; sinh ngày 07/4/2009 cho bà Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

Quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3- Về án phí: Bà Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Được trừ vào số tiền tạm nộp án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số AAA/2016/0016975 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ), bà Hoàng Thị T đã nộp đủ.

4- Về quyền kháng cáo: Bà bà Hoàng Thị T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Phan Văn V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận

- TAND tỉnh L (02);
- VKSND tp.Đ;
- UBND phường E.Tp.Đ
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga